ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỢNG TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 572 /BC-UBND	*Phượng Tiến, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết việc thi hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật trên địa bàn xã Phượng Tiến

Thực hiện Công văn số 8903/SYT-DSBTXHTE ngày 16/10/2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên về việc tổng kết thi hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

Để kịp thời đánh giá toàn diện tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 28/2012/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật. Uỷ ban nhân dân xã Phượng Tiến báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh liên quan đến chính sách

Xã Phượng Tiến được thành lập trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã hiện nay có 13 thôn, dân cư phân bố trên địa bàn rộng. Công tác quản lý người khuyết tật và thực hiện chính sách trợ giúp đòi hỏi sự phối hợp thường xuyên giữa UBND xã, Trạm Y tế, các trường học, các tổ chức đoàn thể và trưởng các thôn. Trong khi đó, người khuyết tật có tình trạng sức khỏe, dạng tật và mức độ khuyết tật khác nhau; một số trường hợp gặp khó khăn trong sinh hoạt, đi lại, tiếp cận các dịch vụ xã hội và có nhu cầu được hỗ trợ thường xuyên.

Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật là căn cứ quan trọng để UBND xã triển khai thực hiện các chính sách đối với người khuyết tật trên địa bàn, nhất là công tác xác định mức độ khuyết tật, cấp Giấy xác nhận khuyết tật, thực hiện chế độ trợ cấp xã hội, bảo đảm quyền tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục và các hoạt động xã hội theo quy định.

Qua thực tế triển khai, bên cạnh những kết quả đạt được trong giải quyết chế độ, chính sách, địa phương vẫn gặp khó khăn về nhân lực thực hiện, chuyên môn xác định mức độ khuyết tật, điều kiện chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và hỗ trợ sinh kế, việc làm cho người khuyết tật. Việc tổng kết thi hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP là cơ sở để UBND xã đánh giá cụ thể kết quả thực hiện, nhận diện

những khó khăn, bất cập từ thực tiễn và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét hoàn thiện các quy định liên quan.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

UBND xã tập trung đánh giá công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện; hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã; việc cấp Giấy xác nhận khuyết tật, thực hiện chế độ trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế và phối hợp hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ thiết yếu. Đồng thời, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp với thực tiễn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP

- UBND xã đã tổ chức triển khai các quy định của Luật Người khuyết tật và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP gắn với nhiệm vụ bảo trợ xã hội và an sinh xã hội tại địa phương. Công tác trợ giúp người khuyết tật được lồng ghép trong các chương trình giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội. Ban hành Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến về việc kiện toàn Hội đồng xác định mức độ khuyết tật. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật sẽ thực hiện rà soát, xác định và xác định lại mức độ khuyết tật trên địa bàn xã.

2. Kết quả thi hành Nghị định; ưu điểm, bất cập, hạn chế

2.1. Xác nhận khuyết tật

a) Tổ chức Hội đồng và quy trình xác định

UBND xã đã thành lập và kiện toàn Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã theo quy định.

Quy trình tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, tổ chức họp Hội đồng, nghiên cứu hồ sơ, quan sát và phỏng vấn người khuyết tật hoặc người đại diện, lập biên bản kết luận, niêm yết/thông báo công khai và cấp Giấy xác nhận khuyết tật được triển khai theo quy định. Trường hợp người khuyết tật không thể đến địa điểm xác định do sức khỏe hoặc điều kiện thực tế, kế hoạch của xã xác định việc tổ chức đánh giá tại nơi cư trú. Các trường hợp Hội đồng không kết luận được hướng dẫn thực hiện thủ tục chuyển Hội đồng Giám định y khoa theo thẩm quyền.

b) Số liệu xác định mức độ khuyết tật

Người khuyết tật đến 01/10/2026 có 332 trường hợp; trong 224 trường hợp khuyết tật nặng và 108 trường hợp khuyết tật đặc biệt nặng đang hưởng trợp cấp hàng tháng.

c) Khó khăn, tồn tại và kiến nghị

- Thành viên Hội đồng hoạt động kiêm nhiệm, khối lượng công việc lớn và chưa được tập huấn chuyên sâu thường xuyên; công cụ hỗ trợ đánh giá tại tuyến xã còn hạn chế.

- Tăng cường tập huấn định kỳ và hỗ trợ chuyên môn của cơ sở y tế, Hội đồng Giám định y khoa đối với trường hợp khó đánh giá; có cơ chế tư vấn chuyên môn kịp thời cho Hội đồng cấp xã.

2.2. Chăm sóc sức khỏe người khuyết tật

a) Chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú

UBND xã chỉ đạo Trạm Y tế và các thôn rà soát, nắm bắt tình trạng sức khỏe, nhu cầu hỗ trợ và thay đổi về khả năng vận động, tự phục vụ, giao tiếp, nhận thức của người khuyết tật, theo dõi sức khỏe người khuyết tật; công tác tuyên truyền, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe được lồng ghép trong hoạt động y tế và tuyên truyền chính sách tại cộng đồng.

b) Bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh

Người khuyết tật trên địa bàn xã được quan tâm, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ y tế; được cấp thẻ bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh theo quy định. UBND xã phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan liên quan thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận các chính sách bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng khi có nhu cầu.

c) Phục hồi chức năng và dụng cụ trợ giúp

Xã đã phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn người khuyết tật và gia đình tiếp cận các dịch vụ y tế theo quy định. Tuy nhiên, công tác phục hồi chức năng và hỗ trợ các dụng cụ trợ giúp người khuyết tật còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế.

d) Hạn chế và kiến nghị

Nguồn lực y tế cơ sở, điều kiện chuyên môn và dữ liệu theo dõi sức khỏe còn hạn chế. Cần trợ giúp đối với người khuyết tật theo nhu cầu thực tế.

2.3 Giáo dục đối với người khuyết tật:

UBND xã đã phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát, nắm bắt tình hình học sinh khuyết tật trong độ tuổi đi học; hướng dẫn gia đình thực hiện thủ tục xác định mức độ khuyết tật khi có nhu cầu, làm cơ sở để xem xét, giải quyết các chế độ, chính sách hỗ trợ theo quy định. Đồng thời, quan tâm chỉ đạo các trường tạo điều kiện để học sinh khuyết tật được tham gia học tập, sinh hoạt phù hợp với khả năng, mức độ khuyết tật; thực hiện giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để học sinh khuyết tật tiếp cận giáo dục hòa nhập theo điều kiện thực tế và quy định.

Bên cạnh đó, xã phối hợp với nhà trường, gia đình và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động, khuyến khích trẻ em khuyết tật đến trường; quan tâm nắm bắt những khó khăn trong quá trình học tập để kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận các chính sách ưu đãi về giáo dục theo quy định.

2.4. Dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật

UBND xã quan tâm công tác tuyên truyền, vận động người khuyết tật và gia đình tiếp cận các chính sách hỗ trợ học nghề, tạo việc làm và phát triển sinh kế theo quy định. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức đoàn thể lồng ghép nội dung hỗ trợ người khuyết tật trong quá trình triển khai các chương trình giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế tại địa phương; quan tâm nắm bắt hoàn cảnh, điều kiện sức khỏe và khả năng lao động của từng trường hợp để hướng dẫn tiếp cận chính sách phù hợp.

Tuy nhiên, công tác dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn. Phần lớn người khuyết tật có sức khỏe hạn chế, khả năng lao động không đồng đều, chủ yếu phù hợp với các công việc nhẹ, đơn giản nên cơ hội tìm kiếm việc làm và tạo thu nhập ổn định còn hạn chế. Việc tham gia các lớp đào tạo nghề chưa thực sự đáp ứng nhu cầu và điều kiện thực tế của người khuyết tật; cơ hội tiếp cận các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với khả năng của bản thân còn ít.

Bên cạnh đó, việc tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh và tạo sinh kế còn hạn chế do một số người khuyết tật thiếu phương án sản xuất khả thi, hạn chế về sức lao động, điều kiện cơ sở vật chất và khả năng hoàn trả vốn. Việc kết nối giữa đào tạo nghề với nhu cầu tuyển dụng, giới thiệu việc làm và hỗ trợ duy trì việc làm cho người khuyết tật chưa có nhiều chuyển biến rõ nét. Trong thời gian tới, địa phương cần tiếp tục phối hợp rà soát nhu cầu học nghề, việc làm của người khuyết tật; tăng cường tuyên truyền chính sách hỗ trợ, kết nối các chương trình đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và hướng dẫn tiếp cận nguồn vốn phù hợp, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và phát huy khả năng của người khuyết tật.

2.5. Văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch

UBND xã đã quan tâm lồng ghép công tác trợ giúp người khuyết tật trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và sinh hoạt cộng đồng tại địa phương. Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục quan tâm lồng ghép nội dung hỗ trợ người khuyết tật trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và sự kiện cộng đồng; khuyến khích các tổ chức đoàn thể vận động người khuyết tật tham gia phù hợp với điều kiện sức khỏe và khả năng của từng người. Đồng thời,

tăng cường tuyên truyền các chính sách ưu đãi về văn hóa, thể thao và du lịch đối với người khuyết tật theo quy định; từng bước cải thiện điều kiện tổ chức, bảo đảm người khuyết tật có cơ hội tham gia các hoạt động xã hội, nâng cao đời sống tinh thần và hòa nhập cộng đồng.

2.6. Công nghệ thông tin và truyền thông

UBND xã quan tâm tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng các tiện ích số phục vụ đời sống. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tài khoản định danh điện tử; đồng thời hỗ trợ trực tiếp đối với những trường hợp gặp khó khăn trong quá trình thao tác. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin của người khuyết tật còn không đồng đều; một số người gặp khó khăn do hạn chế về sức khỏe, kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh và điều kiện tiếp cận internet. Vì vậy, xã cần tiếp tục tăng cường hướng dẫn trực tiếp, cung cấp thông tin về chính sách trợ giúp bằng hình thức dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng; phát huy vai trò của cán bộ cơ sở và các tổ chức đoàn thể trong hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin, dịch vụ công và các nền tảng số.

2.7. Bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

UBND xã thường xuyên thực hiện công tác rà soát, tiếp nhận, lập hồ sơ và giải quyết chế độ trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật theo quy định. Công tác quản lý đối tượng được giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu, phối hợp với Trạm Y tế, Công an xã, Trưởng các thôn và các đơn vị liên quan rà soát, xác minh thông tin, theo dõi biến động về nhân khẩu, nơi cư trú, tình trạng sức khỏe và điều kiện hưởng chính sách. Việc giải quyết chế độ được thực hiện gắn với rà soát hồ sơ, đối chiếu danh sách chi trả và cập nhật dữ liệu nhằm bảo đảm quyền lợi của người khuyết tật.

Tính đến thời điểm xã có 332 người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng; Các hồ sơ đã được cập nhật trên cơ sở dữ liệu người khuyết tật. Tuy nhiên dữ liệu hồ sơ không đầy đủ do vậy khó khăn trong quá trình nhập hệ thống theo quy định.

Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục rà soát, cập nhật kịp thời các trường hợp phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt điều kiện hưởng; đối chiếu hồ sơ với dữ liệu quản lý và danh sách chi trả để bảo đảm thực hiện chính sách đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng mức hưởng. Đồng thời, tăng cường phối hợp với các thôn, Trạm Y tế và cơ quan liên quan trong xác minh thông tin, hướng dẫn người khuyết tật và gia đình hoàn thiện hồ sơ, hạn chế bỏ sót đối tượng đủ điều kiện hoặc chi trả không

đúng quy định và tiếp tục rà soát những trường hợp thay đổi về tình trạng khuyết tật để hội đồng xác định mức độ lại theo quy định.

2.8. Quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về người khuyết tật

- UBND xã đã ban hành Quyết định 572/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc thành lập Tổ dữ liệu triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Trẻ em trên địa bàn.

- Tiếp tục rà soát, làm sạch và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu người khuyết tật; thường xuyên đối chiếu thông tin giữa hồ sơ quản lý, dữ liệu điện tử và tình hình thực tế tại các thôn, kịp thời cập nhật biến động và kết quả xác định, xác định lại mức độ khuyết tật. Xã đề nghị cơ quan cấp trên tiếp tục hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ xử lý các trường hợp dữ liệu sai lệch, đồng thời nâng cấp và tăng cường liên thông giữa cơ sở dữ liệu người khuyết tật với cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và dữ liệu dân cư để giảm thời gian xử lý, hạn chế trùng lặp, sai sót.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được tập huấn chuyên sâu thường xuyên; việc bố trí thời gian họp, xác minh thực tế và rà soát các trường hợp còn khó khăn.

- Cơ hội học nghề, việc làm và sinh kế phù hợp còn hạn chế; sức khỏe, khả năng lao động và điều kiện địa bàn nông thôn ảnh hưởng đến khả năng tham gia thị trường lao động của người khuyết tật.

- Công chức phụ trách lĩnh vực phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ; Trong quá trình sát nhập hồ sơ thất lạc không đầy đủ quá trình xử lý công việc còn gặp khó khăn.

4. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy tại địa phương được thành lập. Xã Phượng Tiến trên cơ sở sáp nhập các xã Phượng Tiến, Tân Dương và Tân Thịnh; địa bàn có 27 xóm, sau khi sáp nhập thôn hiện còn lại 13 thôn quy mô quản lý mở rộng khó khăn trong quá trình theo dõi đối tượng dạng khuyết tật, tình trạng sức khỏe thay đổi theo thời gian; yêu cầu xác định lại mức độ khuyết tật và cập nhật chính sách đòi hỏi dữ liệu chính xác, kịp thời.

5. Những nội dung khác

Xã đã triển khai tuyên truyền chính sách trợ giúp người khuyết tật qua các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động của các đoàn thể và hệ thống thông tin cơ sở. Công tác thăm hỏi, vận động hỗ trợ và huy động nguồn lực cộng đồng được lồng ghép các chương trình tùy điều kiện thực tế tại địa phương.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ thực hiện công tác người khuyết tật tại cơ sở, nhất là công tác xác định dạng tật và mức độ khuyết tật, thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

- Quan tâm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong quá trình cập nhật, quản lý dữ liệu người khuyết tật.

- Tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực, triển khai các chính sách hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, học nghề, tạo việc làm và cải thiện điều kiện sinh hoạt, giúp người khuyết tật được từng bước ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ trên địa bàn xã Phượng Tiến. Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến kính gửi Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHƯỢNG TIẾN T.THÁI NGUYÊN

La Thị Huế